

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 1804 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 5 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt hỗ trợ kinh phí vận chuyển gạo cấp cho nhân dân các huyện  
Mường Lát và Thường Xuân tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng  
sản xuất thay thế nương rẫy trong thời gian chưa tự túc được lương thực  
từ tháng 9 - 12 năm 2017 và từ tháng 1 - 2 năm 2018**

#### **CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định giá cước vận chuyển bằng xe ô tô cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 phê duyệt phương án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Mường Lát tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế nương rẫy trong thời gian chưa tự túc được lương thực, giai đoạn 2013 – 2018, Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 24/2/2017 phê duyệt hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Mường Lát tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế đất nương rẫy năm 2017 theo Quyết định số 552/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 về việc hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Mường Lát tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế đất nương rẫy (đợt 1 năm 2018), Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 đính chính Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 02/4/2018, Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 phê duyệt hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Thường Xuân tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2017 và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Thường Xuân tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất cấp bổ sung của 04 tháng cuối năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1628/STC-NSHX ngày 08/5/2018 về việc phê duyệt kinh phí vận chuyển gạo cho nhân dân trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế nương rẫy của huyện Mường Lát và huyện Thường Xuân,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt hỗ trợ kinh phí vận chuyển gạo cấp cho nhân dân các huyện Mường Lát và Thường Xuân tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất thay thế nương rẫy trong thời gian chưa tự túc được lương thực từ tháng 9 - 12 năm 2017 và từ tháng 1 - 2 năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tổng số lượng gạo đã vận chuyển: 1.768,057 tấn (cấp cho huyện Mường Lát 1.159,162 tấn, huyện Thường Xuân 608,895 tấn).

2. Đơn giá vận chuyển: Theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh.

3. Địa điểm giao, nhận gạo: Trung tâm xã hoặc cụm xã huyện Mường Lát và huyện Thường Xuân.

4. Kinh phí hỗ trợ: 526.754.000 đồng (Năm trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng).

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội (đảm bảo xã hội khác) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2018.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh cấp kinh phí cho Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa để thực hiện.

2. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo chế độ tài chính quy định.

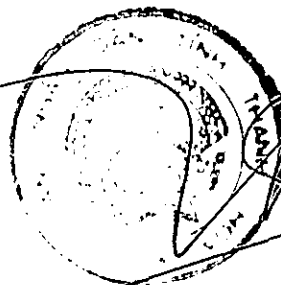
### **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Mường Lát, Thường Xuân; Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để BC);
- PCT UBND tỉnh Lê Thị Thìn;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ lục

KINH PHÍ VẬN CHUYỂN, GIAO NHẬN GẠO CẤP CHO NHÂN DÂN CÁC HUYỆN: MƯỜNG LÁT, THƯỜNG XUÂN TRÔNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ RỪNG, THAY THẺ NƯƠNG RẪY 4 THÁNG CUỐI NĂM 2017 VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 1804 /QĐ-UBND ngày 16 /5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Số tiền
	Tổng cộng (làm tròn số)	526.754.000
	Tổng cộng	526.753.924
I	Chi phí vận chuyển gạo	426.759.454
1	Cước cơ bản khu vực miền núi: (1.768,057 tấn x 40 km x 3.142*1,5 đ/t-km x 1,1)	366.645.516
2	Chi phí chờ đợi (34.000đ/t/xe/giờ x 1,768,057 tấn x 1 giờ)	60.113.938
II	Chi phí phục vụ giao nhận gạo, chi phí quản lý chỉ đạo	99.994.470
1	Chi phí giao nhận gạo tại huyện Mường Lát tính bình quân 60.000đ/ tấn (1.159,162 tấn x 60.000 đ)	69.549.720
2	Chi phí giao nhận gạo tại huyện Thường Xuân tính bình quân 50.000đ/ tấn (608,895 tấn x 50.000 đ)	30.444.750

CAAT